

Bản án số 170/2026/HS-ST
Ngày 03-8-2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 13 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Thanh Trúc

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Thị Thảo

Ông Huỳnh Minh

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Thu Hoài – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 13 – Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 13 – Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Mai Thị Thiên Lộc – Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 8 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 13 – Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 149/2026/TLST-HS ngày 26/6/2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 167/2026/QĐXXST-HS ngày 20/7/2026 đối với các bị cáo:

1. Bùi Đức T, giới tính: Nam, sinh ngày 11/8/1996, tại Thành phố Hồ Chí Minh. Nơi thường trú: Khu phố P, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi ở hiện tại: Khu phố H, phường L, Thành phố Hồ Chí Minh. Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Công giáo. Trình độ học vấn: 9/12. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Con ông: Bùi Công K, sinh năm 1953 (đã chết) và bà: Nguyễn Thị Kim H, sinh năm 1966. Bị cáo là con út trong gia đình có 07 anh chị em. Vợ: Giang Thị Thanh N, sinh năm 1999. Có 02 con, con lớn sinh năm 2018 và con nhỏ sinh năm 2020.

Tiền án, tiền sự: Không.

Hiện đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam H, Cơ sở 1, Công an Thành phố H. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Phan Thanh A, giới tính: Nam, sinh ngày 26/4/1998, tại tỉnh Vĩnh Long. Nơi thường trú: 455D, khu phố B, phường B, tỉnh Vĩnh Long. Nơi ở hiện tại: H, khu phố B H, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh. Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 7/12. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Con ông: Phan Thanh T1, sinh năm 1973 và bà: Huỳnh Thị Tuyết M, sinh năm 1972. Bị cáo

là con út trong gia đình có 02 anh em. Vợ: Nguyễn Thị Thu T2, sinh năm 1997. Có 01 người con sinh năm 2025.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Bản án số 88/2020/HS-ST ngày 17/9/2020 của TAND huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang xử phạt 02 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, chấp hành xong vào ngày 28/01/2022.

Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam H, cơ sở 1, Công an Thành phố H. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Tổng Công ty Điện lực Thành phố H. Trụ sở: C T, phường B, quận A, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường S, Thành phố Hồ Chí Minh).

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Phú V – Giám đốc Chi nhánh Tổng Công ty Điện lực Thành phố H – Công ty Đ. Địa chỉ: xã Đ, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người được ủy quyền lại:

+ Ông Lý Hoàng L – Chuyên viên Phòng TCNS - Công ty Đ. Địa chỉ: 3 N, phường V, Thành phố Hồ Chí Minh. Có mặt.

+ Ông Dương Quang B – Công nhân kỹ thuật Đội QLLĐ 2 - Công ty Đ. Địa chỉ: ấp T, xã Đ, Thành phố Hồ Chí Minh. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Bà Giang Thị Thanh N, sinh năm 1999. Địa chỉ: khu phố H, phường L, Thành phố Hồ Chí Minh. Có mặt.

+ Bà Nguyễn Thị Thu T2, sinh năm 1997. Địa chỉ: Tổ E, khu phố H, phường L, Thành phố Hồ Chí Minh. Có mặt.

+ Ông Nguyễn Trường T3, sinh năm 1983. Địa chỉ: Khu phố G, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt.

- *Người làm chứng:* Ông Nguyễn Thanh M1, sinh năm 1973. Địa chỉ: Tổ B, khu phố D P, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 10 giờ ngày 01/3/2026, Bùi Đức T gọi điện rủ Phan Thanh A đến khu vực “Quảng trường P” thuộc ấp H, xã P, Thành phố Hồ Chí Minh cắt trộm dây cáp điện để bán lấy tiền tiêu xài. Sau khi bàn bạc thống nhất, cả hai cùng mặc quần áo bảo hộ lao động có gắn logo “EVN” trên tay áo giả làm nhân viên điện lực, mang theo túi đựng dụng cụ điện, T điều khiển xe mô tô biển số 72T2-4694, A điều khiển xe mô tô biển số 72P1-5835 đi đến trước khu vực “Homestay Năng Biển”. Tại đây, T và A phát hiện trên trụ điện trạm biến áp của Chi nhánh Tổng công ty Điện lực Thành phố H có hệ thống ống nhựa bảo vệ chứa dây cáp điện hạ thế lõi đồng đã được tháo rời khỏi máy biến áp. Sau đó, T dùng thang nhôm, dây

đai an toàn treo lên vị trí có dây điện, A đứng bên dưới cảnh giới hỗ trợ đưa dụng cụ tháo gỡ dây điện cho T. T dùng dụng cụ cắt đứt các sợi dây điện, tháo gỡ các ốc vít giữ ngàm cố định ống nhựa. Sau khi tháo xong, T và A cùng đưa ống nhựa chứa dây điện xuống đất, kiểm tra bên trong có 07 đoạn dây cáp điện lõi đồng, mỗi đoạn dài khoảng 7,5 mét.

Tiếp đó, T điện thoại thuê ông Nguyễn Thanh M1 đi xe ô tô chở số dây cáp điện trên đến cơ sở thu mua phế liệu của ông Nguyễn Trường T3 tại tổ C, khu phố P, phường L, Thành phố Hồ Chí Minh với giá 800.000 đồng. T và A điều khiển xe mô tô chạy theo sau. Đến nơi, T trực tiếp giao dịch bán toàn bộ số dây cáp điện cho ông T3 được số tiền 27.400.000 đồng và chia nhau tiêu xài cá nhân hết.

Đến trưa ngày 02/3/2026, T gọi điện rủ A tiếp tục đến địa điểm trên để trộm dây cáp điện. Trong lúc leo lên dùng dụng cụ cắt dây cáp điện, T và A thấy tại điểm cắt dây điện phát ra tia lửa điện. Sau khi dùng bút thử điện kiểm tra phát hiện hệ thống điện đang hoạt động, sợ nguy hiểm nên T và A không thực hiện nữa, bỏ đi về.

Do sự cố mất điện kéo dài, người dân phản ánh đến Chi nhánh Tổng công ty Điện lực Thành phố H. Đơn vị này đã cử nhân viên kỹ thuật đến kiểm tra, phát hiện bị mất trộm 01 ống nhựa bảo vệ chứa 07 đoạn dây cáp điện, mỗi đoạn dài khoảng 7,5m, loại CXV240mm² – 0,6/1KV nên đã đến Cơ quan Công an xã P trình báo.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, Phan Thanh A và Bùi Đức T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội nêu trên.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 06/KL-HĐĐGTS ngày 06/3/2026 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự UBND xã P kết luận: 07 đoạn dây cáp điện lực hạ thế lõi đồng, ký hiệu 06/1Kv – 1x240mm², 01 lõi dẫn bằng đồng, tiết diện 240 mm², ruột dẫn nhiều sợi đồng xoắn, bọc cách điện nhựa P, dùng trong hệ thống điện hạ thế, chiều dài mỗi sợi là 7,5 mét, tình trạng đã qua sử dụng, có tổng giá trị tại thời điểm bị chiếm đoạt (ngày 01/3/2026) là 55.800.000 đồng (Năm mươi lăm triệu tám trăm nghìn đồng).

* Vật chứng thu giữ và xử lý:

- Thu giữ của Phan Thanh A: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A2m 5G, màu vàng ánh kim, chứa thẻ sim số 0976042549; 01 áo Jean và 01 quần Jean lao động màu xanh dương đậm (áo có logo EVN); 01 đôi giày Canvas màu xanh trắng; 01 mũ vải tai bèo màu đen; 01 mũ bảo hiểm loại ATG màu đen (tất cả đã qua sử dụng).

- Thu giữ của Bùi Đức T: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A16 5G, màu vàng, chứa thẻ sim số 0325586063; 01 áo Jean và 01 quần Jean lao

động màu xanh dương đậm (áo có logo EVN); 01 đôi dép lê màu vàng nhạt; 01 mũ trùm đầu đa năng màu đen; 01 mũ bảo hiểm màu trắng; 01 dây đai an toàn lao động bằng sợi dù màu xanh lá có khóa kim loại; 01 cây bu lông lục giác bằng thép dài 60cm; 01 găng tay bảo hộ bằng da màu đen; 01 cờ lê vòng miệng số 13; 01 thang nhôm rút đơn (tất cả đã qua sử dụng).

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu đỏ xám đen BKS 72T2-4694. Qua xác minh, xe do ông Bùi Đức T4, là anh ruột của T đứng tên đăng ký, ông T4 đã cho T chiếc xe trên làm tài sản cá nhân. T đã sử dụng xe này làm phương tiện phạm tội vào các ngày 01/3 và 02/3/2026.

Hiện tất cả vật chứng trên đang bảo quản, chờ xử lý tại Kho vật chứng thuộc Phân trại tạm giam Hồ T5 thuộc Trại tạm giam số 1, Công an T.

- Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha màu xám ghi, BKS 72P1-5835 thu giữ của Phan Thanh A: Qua xác minh, xe do ông Lê Anh H1 đứng tên đăng ký và đã bán lại cho ông Phan Thanh T1 (sinh năm 1973, Nơi cư trú: Tổ E, ấp P, phường T – là cha ruột của A) nhưng chưa làm thủ tục sang tên. Ông T1 cho A mượn làm phương tiện đi lại, hoàn toàn không biết A sử dụng vào việc phạm tội. Ngày 07/6/2026, Cơ quan CSĐT Công an Thành phố H đã ra Quyết định xử lý vật chứng, trả lại chiếc xe trên cho ông T1 hợp pháp (bút lục số 89).

* Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, Phan Thanh A và Bùi Đức T đã tác động gia đình tự nguyện bồi thường toàn bộ số tiền 55.800.000 đồng cho đại diện hợp pháp của bị hại là ông Lý Hoàng L. Sau khi nhận đủ tiền bồi thường, đại diện bị hại không có yêu cầu gì thêm về phần dân sự.

Bản cáo trạng số 64/CT-VKSKV13 ngày 25/6/2026 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 13- Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố Bùi Đức T, Phan Thanh A, về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Kiểm sát viên tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo, sau khi xem xét toàn diện các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa. Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38 Bộ luật hình sự đề nghị mức hình phạt đối với Bùi Đức T từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173, điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38 Bộ luật hình sự đề nghị mức hình phạt đối với Phan Thanh A từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù.

Xử lý vật chứng:

+ Tịch thu sung vào Ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo

A2m 5G, màu vàng ánh kim, chứa thẻ sim số 0976042549; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu đỏ xám đen BKS 72T2-4694 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A16 5G, màu vàng, chứa thẻ sim số 0325586063

+ Tiêu hủy: 01 áo Jean và 01 quần Jean lao động màu xanh dương đậm (áo có logo EVN); 01 đôi giày Canvas màu xanh trắng; 01 mũ vải tai bèo màu đen; 01 mũ bảo hiểm loại ATG màu đen; 01 áo Jean và 01 quần Jean lao động màu xanh dương đậm (áo có logo EVN); 01 đôi dép lê màu vàng nhạt; 01 mũ trùm đầu đa năng màu đen; 01 mũ bảo hiểm màu trắng; 01 dây đai an toàn lao động bằng sợi dù màu xanh lá có khóa kim loại; 01 cây bu lông lục giác bằng thép dài 60cm; 01 găng tay bảo hộ bằng da màu đen; 01 cờ lê vòng miệng số 13; 01 thang nhôm rút đơn (tất cả đã qua sử dụng).

Về trách nhiệm dân sự: Gia đình các bị cáo đã bồi thường xong không xem xét.

Bị cáo T và A không có ý kiến tranh luận. Các bị cáo nói lời sau cùng: xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Thành phố H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân khu vực 13- Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và điều luật áp dụng, tính chất mức độ hành vi phạm tội: Qua xét hỏi và tranh luận công khai tại phiên tòa hôm nay, bị cáo T và bị cáo A đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như sau:

Vào ngày 01/3/2026, Bùi Đức T và Phan Thanh A đã có hành vi sử dụng trang phục, công cụ của ngành điện lực để leo lên trụ điện trạm biến áp của Chi nhánh Tổng công ty Điện lực Thành phố H tại khu dân cư Â, xã P, Thành phố Hồ Chí Minh, lén lút cắt trộm 01 ống nhựa bảo vệ, bên trong chứa 07 đoạn dây cáp điện hạ thế lõi đồng (ký hiệu 0.6/1Kv – 1x240mm², chiều dài 7,5 mét/đoạn) trị giá 55.800.000 đồng.

Hội đồng xét xử nhận thấy lời khai của các bị cáo tại phiên tòa ngày hôm nay phù hợp với kết quả điều tra trước đây tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người tham gia tố tụng khác cùng với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Xét thấy hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm

đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của Nhà nước được pháp luật bảo hộ mà còn gây mất trật tự trị an tại địa phương. Xét có đủ căn cứ để kết luận bị cáo Bùi Đức T, Phan Thanh A, phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Hai bị cáo cùng thực hiện tội phạm, do không có bàn bạc phân chia trách nhiệm hay vai trò từ trước là đồng phạm nhưng giản đơn. Bị cáo Bùi Đức T là chủ mưu và là người trực tiếp thực hiện tội phạm. Bị cáo A là người giúp sức tích cực, nghe T khởi xướng đồng ý ngay cùng thực hiện tội phạm và cùng chia nhau tiền xài. Bị cáo T có nhân thân xấu. Do đó, cần cách ly các bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để tạo điều kiện cho các bị cáo được cải tạo, giáo dục tốt. Vì vậy, cần phải có một bản án nghiêm khắc đối với hành vi phạm tội của bị cáo nhằm giáo dục riêng các bị cáo và có tác dụng răn đe, phòng ngừa tội phạm chung.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Không có tình tiết tăng nặng. Các bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ là “Người phạm tội tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại hoặc khắc phục hậu quả; người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” theo quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Xử lý vật chứng: Chiếc xe mô tô biển số 72T2-4694 ông T4 đã cho bị cáo T và 02 điện thoại các bị cáo dùng vào việc phạm tội nên tịch thu sung vào Ngân sách nhà nước. Các đồ vật các bị cáo dùng thực hiện tội phạm đã sử dụng không có giá trị nên tịch thu tiêu hủy.

- Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa đại diện bị hại ông Lý Hoàng L và Dương Quang B xác nhận gia đình các bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho Chi nhánh Tổng Công ty Điện lực Thành phố H – Công ty Đ nên không yêu cầu gì thêm. HĐXX không đặt ra xem xét.

Đối với hành vi của Bùi Đức T và Phan Thanh A có hành vi chuẩn bị cắt trộm dây cáp điện vào ngày 02/3/2026, nhưng do phát hiện hệ thống điện đang hoạt động, sợ nguy hiểm nên cả hai không tiếp tục thực hiện, bỏ đi về. Đồng thời, đại diện hợp pháp của Công ty Đ xác định không có thiệt hại về tài sản. Do đó, Cơ quan điều tra không đủ cơ sở để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với T và A về hành vi nêu trên.

Đối với ông Nguyễn Trường T3 là người mà Bùi Đức T và Phan Thanh A xác định đã mua số dây cáp điện do T và A trộm cắp mang đến bán; còn Nguyễn Thanh M1 là người được Trọng liên hệ thuê vận chuyển số dây cáp điện từ trạm biến áp đến tiệm phở liệu của ông T3. Tuy nhiên, ông T3 và ông M1 không biết số dây cáp điện do T và A trộm cắp mà có; ông T3 xác định không biết, không mua số dây cáp điện từ T, A. Do đó, Cơ quan điều tra không có cơ sở xử lý trách nhiệm hình sự đối với ông T3 và ông M1 về vai trò đồng phạm hay về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” quy định tại Điều 323 Bộ luật hình sự.

Đối với ông Bùi Đức T4, ông Phan Thanh T1 là những người giao các xe mô tô biển số 72T2-4694, 72P1-5835 cho T và A sử dụng làm phương tiện đi lại, nhưng không biết việc các bị cáo sử dụng để đi trộm cắp tài sản. Do đó, Cơ quan điều tra không có căn cứ xử lý trách nhiệm hình sự đối với ông T4, ông T1.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự. Tuyên bố: Các bị cáo Bùi Đức T và Phan Thanh A phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bùi Đức T 04 (Bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 10/3/2026.

- Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173, điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Phan Thanh A 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 10/3/2026.

- Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự. Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

+ Tịch thu sung vào Ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A2m 5G, kiểu máy PJU110, màu vàng ánh kim, số IMEI (khe 1): 867125077470471, số IMEI (khe 2) 867125077470463, chứa thẻ sim số 0976042549; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại: Wave, loại xe: hai bánh từ 50-175cm³, màu sơn: đỏ xám đen, số máy: JC43E0540979, số khung: RLHJC43129Y615512, BKS: 72T2-4694 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, số lượng: 01 chiếc, đặc điểm: kiểu máy Galaxy A16 5g, kiểu thiết bị SM-A166P/DS, màu vàng, số sim số 0325586063. Tình trạng đã qua sử dụng.

+ Tiêu hủy: Chiếc áo Jean, số lượng: 01 chiếc, đặc điểm: trên cánh tay áo bên trái có logo “EVN”; quần Jean, số lượng: 01 chiếc, đặc điểm: có túi hộp; Mũ trùm đầu, số lượng: 01 chiếc, đặc điểm: trùm đầu đa năng chống nắng. Dây đai an toàn số lượng: 01 chiếc, đặc điểm: lao động, chất liệu: bằng sợi dù, màu xanh lá, có khoá và vòng móc kim loại dạng kẹp. Quần Jean, số lượng: 01 chiếc, đặc điểm: có túi hộp. 01 đôi dép lê (dép đi trong nhà/ dép nhựa EVA), màu vàng nhạt, đế cao su mềm của Bùi Đức T. Thang nhôm, số lượng: 01 chiếc, đặc điểm: rút đơn, chất liệu nhôm chống gỉ, hai chân có đế cao su chống trượt, thương hiệu Daichi. Bu lông, số lượng: 01 chiếc, đặc điểm: dài, đầu lục giác, chất liệu, thép chịu lực, bị rỉ, dài 60cm. Cờ lê, số lượng: 01 chiếc, đặc điểm: vòng miệng số 13, thép hợp kim cứng. Đôi giày Canvas buộc dây, số lượng: 01 cặp, đặc điểm: đế cao su dày, mũi giày tròn. Áo Jean, số lượng: 01 chiếc, đặc điểm: trên cánh tay áo bên trái có logo EVN. Mũ bảo hiểm, số

lượng: 01 chiếc, đặc điểm: loại ATG, màu đen. Mũ bảo hiểm, số lượng: 01 chiếc, đặc điểm: phong cách cổ điển, có kính chắn gió phía trước (kính trong), trên mũ có logo: "HARLEY NAPOLI HELMETZ", màu trắng. Găng tay, số lượng: 01 chiếc, đặc điểm: tay bảo hộ lao động, chất liệu da dày màu đen. Mũ, số lượng: 01 chiếc, đặc điểm: Tai bèo nam vành rộng màu đen. Tình trạng: tất cả đã qua sử dụng.

(Toàn bộ vật chứng trên hiện đang quản lý, bảo quản tại Kho vật chứng thuộc Phân trại tạm giam Hồ Tràm thuộc Trại giam S, Công an T theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 17/3/2026 của Cơ quan CSĐT Công an Thành phố H).

- Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong.
- Án phí HSST: Bị cáo Bùi Đức T và Phan Thanh A mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.
- Quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 03/8/2026) để yêu cầu Toà án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án ND Tp. Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát ND Tp. Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát ND khu vực 13, Tp. Hồ Chí Minh;
- Công an Tp. Hồ Chí Minh;
- Phòng thi hành án dân sự khu vực 13, Tp. Hồ Chí Minh;
- Phòng PC 10 Công an Tp. Hồ Chí Minh;
- Phòng PV 06 Công an Tp. Hồ Chí Minh;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Võ Thị Thanh Trúc